

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2021/HSST**
Ngày: 29-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận
Ông Nguyễn Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 17/5/2021 đối với:

***Bị cáo: ĐỖ TÂN THANH N**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/12/1999 tại tỉnh Quảng Trị; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 197440138; Cấp ngày: 20/3/2015; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHTT: Khu phố 2, phường H1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở: Tổ 10 thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Tân Vinh H2 và bà Trần Thị Thanh T1 (đều còn sống); Gia đình có hai anh em, bị cáo là con đầu.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 23/5/2015 bị Công an thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 08/7/2015 bị Công an thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 30/7/2015 bị Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 15/5/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 15/11/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

(Thời điểm thực hiện hành vi và bị xử lý, bị cáo chưa thành niên).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2020, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

- Lê Thị H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 79 phường K1, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

- Trần Thị Y, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 09 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Trần Quốc Đ, sinh năm 1998; Địa chỉ: Xã A, huyện C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Hồ Văn H3, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thị trấn V1, huyện V1, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

- Trương Văn Đ1, sinh năm 1997; Địa chỉ: Phòng trọ số 08-A123, phường Đ2, quận M1, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Đỗ Vũ T2, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 56 đường Đ3, phường N1, quận P1, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Ong Ngọc P, sinh năm 1993; Địa chỉ: A34/202 Quốc lộ 50, khu phố 1, xã B1, huyện C1, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Phạm Hữu T3, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu phố S1, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

- Tô Cẩm V, sinh năm 2001; Địa chỉ: 64/08 Khu phố L1, phường C2, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

- Lâm Hoàng L, sinh năm 1970; Địa chỉ: A62 khu vực 3, phường B2, quận R, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Hữu Q1, sinh năm 2003; Địa chỉ: Hẻm 740/23 Quốc lộ 13, phường B3, thành phố Đ4, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Bà Đinh Thị Cẩm T4, sinh năm 2002; Địa chỉ: 27/4 thị trấn P2, huyện P2, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích chiếm đoạt tiền qua tài khoản ngân hàng của người khác bằng cách sử dụng các website giả mạo để chiếm đoạt thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác nên khoảng tháng 08/2020, Đỗ Tân Thanh N nhờ Trần Quốc Đ tìm 02 (hai) người giúp N đăng ký 02 (hai) tài khoản ngân hàng đồng thời đưa cho Đ 02 (hai) số điện thoại 0367.865.412 và 0767.402.284 để đăng ký mobile banking đối với hai tài khoản trên, Đ đồng ý. Đ nhờ bạn là Hồ Văn H3 lập 01 (một) tài khoản Ngân hàng V2 số 1016116703 với số điện thoại đăng ký mobilebanking là 0367.865.412 và nhờ Trương Văn Đ1 lập 01 (một) tài khoản Ngân hàng K2 số 19036253479014 với số điện thoại đăng ký mobilebanking là 0767.402.284 rồi giao lại cho N quản lý, sử dụng.

Vào ngày 18/10/2020, N truy cập vào trang mạng “Chotot.com” thấy thông tin chị Lê Thị H đang bán xe ô tô nhãn hiệu Ford Explorer, màu đen, biển kiểm soát: 43A-511.04 nên N dùng tài khoản zalo có tên “Masster Việt” nhắn tin cho chị H để trao đổi việc mua bán xe ô tô. Ngày 19/10/2020, N giả vờ đồng ý mua xe nói trên và yêu cầu chị H cung cấp thông tin số tài khoản Ngân hàng để N chuyển tiền cọc việc mua xe. Chị H đồng ý và cung cấp tài khoản 05000680017 mở tại Ngân hàng G cho N. Sau đó, N sử dụng điện thoại hiệu Oppo F9, màu xanh đen gắn sim 0565.588.307 nhắn vào số điện thoại 0905.222.986 của chị H tin nhắn với nội dung số tài khoản 05000680017 của chị H đã nhận được số tiền đặt cọc 50.000.000 đồng thông qua dịch vụ chuyển tiền quốc tế, đồng thời N gửi 01 (một) đường link liên kết đến trang web giả mạo chuyển tiền quốc tế cho chị H và yêu cầu chị H truy cập vào đường link nêu trên để làm thủ tục nhận tiền cọc. Sau khi chị H truy cập vào đường link trên thì thông tin về tên đăng nhập tài khoản ngân hàng, mật khẩu đăng nhập, mã OTP tài khoản của chị H được chuyển về tài khoản Gmail của N. Khi có được thông tin về tài khoản ngân hàng, N đăng nhập vào và thực hiện việc chiếm đoạt tiền bằng việc chuyển tiền 02 (hai) lần với tổng số tiền là 301.000.000 đồng (lần thứ nhất chuyển 1.000.000 đồng; lần thứ hai chuyển 300.000.000 đồng) từ tài khoản ngân hàng của chị H đến tài khoản ngân hàng V2 số 1016116703 do Hồ Văn H3 đứng tên mà N đang quản lý.

Đối với số tiền chiếm đoạt được, N chuyển khoản vào 02 (hai) tài khoản của đại lý game là tài khoản ngân hàng V2 số tài khoản 0001016213565 do Đỗ Vũ T2 đứng tên và tài khoản ngân hàng V2 số tài khoản 0001016511506 do Ong Ngọc P đứng tên để nạp tiền chơi game với tổng số tiền là 96.500.000 đồng. Tiếp đó, N gọi điện thoại nhờ Hồ Văn H3 đến ngân hàng V2 rút trực tiếp trong tài khoản V2 của Hồ Văn H3 số tiền 184.100.000 đồng rồi nộp vào tài khoản ngân hàng K2 số tài

khoản 19036253479014 do Trương Văn Đ1 đứng tên với số tiền 179.500.000 đồng. Số tiền còn lại là 4.600.000 đồng N cho Hồ Văn H3, H3 cho Đ 3.500.000 đồng, giữ lại 1.100.000 đồng. Sau đó, N chuyển khoản 179.500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng do Trương Văn Đ1 đứng tên vào tài khoản của Phạm Hữu T3 để nhờ T3 rút tiền mặt với số tiền 130.000.000 đồng, số tiền còn lại N mua trang sức vàng tại tiệm vàng do T3 làm chủ. Số tiền và vàng có được hiện N đã tiêu xài hết. Đến ngày 20/10/2020, N chuyển khoản 20.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng do Hồ Văn H3 đứng tên đến 01 (một) tài khoản của đại lý game do đã chuyển nhằm cho N số tiền trên vào ngày 12/10/2020.

Ngoài ra, Đỗ Tân Thanh N còn thực hiện thêm 01 (một) vụ chiếm đoạt tiền trong tài khoản của người khác. Cụ thể: Vào khoảng tháng 10/2020, N mượn tài khoản Ngân hàng K2 số tài khoản 19036348559015 của Tô Cẩm V để sử dụng thì V đồng ý. Ngày 03/11/2020, N truy cập vào trang mạng “Chotot.com” thấy thông tin chị Trần Thị Y đăng bán xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Triton, màu trắng, biển kiểm soát: 43C-081.75 nên sử dụng tài khoản zalo tên “Masster Việt” để nhắn tin với chị Y trao đổi việc mua bán xe ô tô. Bằng thủ đoạn tương tự như đã thực hiện đối với chị H thì N đã chiếm đoạt được thông tin về tài khoản ngân hàng của chị Y rồi sau đó đăng nhập vào và chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của chị Y đến tài khoản ngân hàng mà N mượn của Tô Cẩm V. Số tiền chiếm đoạt được, N chuyển hết vào tài khoản của đại lý game mà N chơi là tài khoản Ngân hàng K2, số tài khoản 1935863341018 do Lâm Hoàng L đứng tên.

Qua truy xét, cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định Đỗ Tân Thanh N đã thực hiện hành vi như đã nêu trên.

*Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại phòng 809 khu chung cư N2, kiệt 338 đường Nguyễn Văn Q2, phường Đ2, quận M1, thành phố Hồ Chí Minh thu giữ:

- 01 (một) sim điện thoại mạng Viettel 0367865412; 01 (một) sim Mobifone 0767.402.284 (những sim điện thoại đã đăng ký với ngân hàng để lập tài khoản mobilebanking do Hồ Văn H3 và Trương Văn Đ1 đứng tên chủ thẻ);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh đen, kiểm tra bên trong máy có chứa nội dung tin nhắn: “SCB TK: 05000680017 tang +50,000,000 VND ngay 19/10/2020. Nội dung nhận 2157.44 USD từ Western Union, TG 23,193. Mã số giao dịch 562-663-7941...”; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu vàng, tiến hành kiểm tra bên trong máy có ứng dụng “weebly” lưu trữ 04 đường link liên kết đến trang website giả mạo.

Ngoài ra trong quá trình khám xét, còn thu giữ được:

- 25 (hai mươi lăm) viên nén màu hồng, bên trên mỗi viên đều có khắc chữ “WY”. N khai là ma túy hồng phiến, tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng (*được niêm phong ký hiệu G1*).

- 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh, bên trên mỗi viên đều có khắc chữ “WY”. N khai là ma túy hồng phiến, tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng (*được niêm phong ký hiệu G2*).

- 01 gói ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng. N khai là ma túy khay, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng (*được niêm phong ký hiệu G3*).

- 01 gói ni lông màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng. N khai là ma túy khay, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng (*được niêm phong ký hiệu G4*).

*Theo Kết luận giám định số 347/GĐ-MT ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định:

- Mẫu viên nén trong bì niêm phong ký hiệu G1, G2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu G1: 2,584 gam, G2: 0,207 gam;

- Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G3, G4 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu G3: 0,285 gam; G4: 0,575 gam.

Qua điều tra xác định được: Ngày 15/10/2020, N đến một quán Bar (*không nhớ rõ địa chỉ cụ thể*) trên địa bàn quận M1, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, N cùng 01 nhóm bạn (*không rõ nhân thân, lai lịch*) sử dụng ma túy. Khi ra về, do thấy còn lại 02 (hai) gói ma túy nên N cất giấu, đem về lại phòng trọ của mình để sử dụng tiếp. Đến ngày 18/11/2020, N có nhờ một người tên Tân (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mua giúp 35 (*ba mươi lăm*) viên ma túy loại hồng phiến với giá 700.000 đồng. N khai đã sử dụng hết 08 viên, số ma túy còn lại N cất giấu tại phòng trọ với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê khám xét, thu giữ. Qua thử test, Đỗ Tân Thanh N dương tính với ma túy. Tại thời điểm khám xét có 02 (hai) người bạn của N đang ở cùng tại phòng trọ trên là Nguyễn Hữu Q1 và Đinh Thị Cẩm T4 nên đã tiến hành làm việc, lấy lời khai.

*Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ của Đỗ Tân Thanh N:

+ 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Mobifone số 0767.402.284, số seri sim: 8401200252293045 và 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Viettel số 0367.865.412, số seri sim: 8984048000056013761 là 02 (hai) sim điện thoại N dùng để đăng ký Internetbanking cho tài khoản ngân hàng V2 số tài khoản 1016116703 mang tên Hồ Văn H3 và tài khoản ngân hàng K2 số tài khoản 19036253479014 mang tên Trương Văn Đ1.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng (gold), số imei: 356175098606197, gắn sim điện thoại của nhà mạng Viettel số

0392.330.792, số seri sim: 8984048000312296190 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh đen, số imei1: 86016304036415, số imei2: 86016304036148, gắn sim điện thoại của nhà mạng Vietnamobile số 0565.670.985, số seri sim: 89840509201214086079.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số imei: 353926106877292, gắn sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone số 0858.933.234, số seri sim: 89840200011157791136; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM-1190, màu đen, số imei1: 355827090009561, số imei2: 355827093009568, gắn sim điện thoại của nhà mạng Mobifone số 0763.463.456 số seri sim: 8401200250155110; 01 (một) máy vi tính xách tay nhãn hiệu HP EliteBook core I5, màu xám cùng bộ sạc và 01 (một) thiết bị phát wifi nhãn hiệu TP-Link 4G LTE, màu đen, số imei: 866060029096986.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150I, biển kiểm soát: 50N1-484.84, màu xanh đen; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 086393 mang tên Nguyễn Thị Bích L2 do Công an quận B4, thành phố Hồ Chí Minh cấp.

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 347/PC54 ngày 04/12/2020 đựng mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và chữ ký của giám định viên, gồm các mẫu ký hiệu G1, G3, G4. Mẫu ký hiệu G2 đã sử dụng hết để tiến hành các phương pháp giám định.

- Tạm giữ của Hồ Văn H3: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1, màu đen, số imei1: 867013048268333, số imei2: 867013048268325; 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Viettel số 0345.916.628, số seri sim: 8984048008826680429; số tiền 1.000.000 đồng và 01 (một) CMND mang tên Hồ Văn H3. Quá trình điều tra xác định, điện thoại nhãn hiệu Realme C1, màu đen cùng sim điện thoại số 0345.916.628 là tài sản cá nhân của H3; số tiền 1.000.000đ.

- Tạm giữ của Trần Quốc Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng số imei: 352083079118063; 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Mobifone số 0901.410.998, số seri sim: 8401190850209428; số tiền 3.500.000đ.

Quá trình điều tra, Đỗ Tân Thanh N đã khai nhận các hành vi nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-TK ngày 27/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đỗ Tân Thanh N về các tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 290 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Đỗ Tân Thanh N phạm các tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đỗ Tân Thanh N mức án từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đỗ Tân Thanh N mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của 2 tội trên.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Mobifone số 0767.402.284, số seri sim: 8401200252293045 và 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Viettel số 0367.865.412, số seri sim: 8984048000056013761 là 02 (hai) sim điện thoại N dùng để đăng ký Internetbanking cho tài khoản ngân hàng V2 số tài khoản 1016116703 mang tên Hồ Văn H3 và tài khoản ngân hàng K2 số tài khoản 19036253479014 mang tên Trương Văn Đ1 mà Đỗ Tân Thanh N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) phong bì niêm phong số 347/PC54 ngày 04/12/2020 đựng mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và chữ ký của giám định viên, gồm các mẫu ký hiệu G1, G3, G4.

- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng (gold), số imei: 356175098606197, gắn sim điện thoại của nhà mạng Viettel số 0392.330.792, số seri sim: 8984048000312296190 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh đen, số imei1: 86016304036415, số imei2: 86016304036148, gắn sim điện thoại của nhà mạng Vietnamobile số 0565.670.985, số seri sim: 89840509201214086079 và 01 (một) thiết bị phát wifi nhãn hiệu TP-Link 4G LTE, màu đen, số imei: 866060029096986.

- Trả lại cho bị cáo những tài sản cá nhân của bị cáo nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số imei: 353926106877292, gắn sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone số 0858.933.234, số seri sim: 89840200011157791136; 01 (một) điện

thoại di động nhãn hiệu Nokia RM-1190, màu đen, số imei1: 355827090009561, số imei2: 355827093009568, gắn sim điện thoại của nhà mạng Mobifone số 0763.463.456 số seri sim: 8401200250155110; 01 (một) máy vi tính xách tay nhãn hiệu HP EliteBook core I5 màu xám cùng bộ sạc; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150I, biển kiểm soát: 50N1-484.84, màu xanh đen; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 086393 mang tên Nguyễn Thị Bích L2 do Công an quận B4, thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Trả cho Hồ Văn H3: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1, màu đen, số imei1: 867013048268333, số imei2: 867013048268325; 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Viettel số 0345.916.628, số seri sim: 8984048008826680429; 01 (một) CMND mang tên Hồ Văn H3 là tài sản cá nhân của H3.

- Trả cho Trần Quốc Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng số imei: 352083079118063; 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Mobifone số 0901.410.998, số seri sim: 8401190850209428 đều là tài sản cá nhân của Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Tân Thanh N đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho chị Lê Thị H và chị Trần Thị Y mỗi người 20.000.000 đồng. Những người bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường là có căn cứ, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho chị H số tiền là 175.500.000đ (sau khi đã trừ vào số tiền 4.500.000đ thu giữ của H3 và Đ); bồi thường cho chị Y số tiền là 80.000.000đ .

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Tân Thanh N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà

cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào các ngày 19/10/2020 và 03/11/2020, Đỗ Tân Thanh N đã chiếm đoạt thông tin về tài khoản ngân hàng của chị Lê Thị H và chị Đỗ Thị Y rồi sau đó đăng nhập vào các tài khoản ngân hàng đó để thực hiện việc chiếm đoạt tiền của những người này, cụ thể chiếm đoạt của chị H số tiền 301.000.000đ; chiếm đoạt của chị Y số tiền 100.000.000đ.

Ngoài ra, vào ngày 20/11/2020, tại phòng 809 khu chung cư N2, kiệt 338 đường Nguyễn Văn Q2, phường Đ2, quận M1, thành phố Hồ Chí Minh, Đỗ Tân Thanh N còn có hành vi tàng trữ trái phép 2,791 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,86 gam ma túy loại Ketamine.

Theo Kết luận giám định số 347/GĐ-MT ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định:

- Mẫu viên nén trong bì niêm phong ký hiệu G1, G2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu G1: 2,584 gam, G2: 0,207 gam;
- Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G3, G4 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu G3: 0,285 gam; G4: 0,575 gam.

Do đó, các hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 290 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 55/CT-VKS-TK ngày 27/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo đã sử dụng thông tin về tài khoản, thẻ ngân hàng của cá nhân để chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản là chị H và chị Y nhằm thu lợi bất chính. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến mối quan hệ tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm quy định của nhà nước về đảm bảo an toàn mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số của người khác. Bị cáo nhận thức rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy sử dụng thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm lan tràn tệ nạn ma túy trên cả nước và xâm phạm sức khỏe cũng như sự phát triển bình thường giống nòi của dân tộc, đã làm cho một bộ phận thanh thiếu niên suy đồi phẩm chất, lối sống. Đây là loại tội phạm gây nguy hại lớn, bởi đó là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội, là mầm mống phát sinh

những loại tội phạm khác. Chính tác hại đó mà pháp luật nghiêm cấm và nghiêm khắc trừng trị loại tội phạm này. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với các hành vi phạm tội của mình để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục.

[4] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo N đã 02 lần thực hiện hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội hai lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả 2 tội danh. Riêng đối với tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” thì bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự do đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả đối với người bị hại.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Đỗ Tân Thanh N đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho chị Lê Thị H và chị Trần Thị Y mỗi người 20.000.000đ. Tại phiên tòa, chị Lê Thị H yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 180.000.000đ nhưng được trừ vào số tiền 4.500.000đ do số tiền 1.000.000đ là tiền bị cáo N trích trong số tiền chiếm đoạt được vào ngày 19/10/2020 cho H3 và số tiền 3.500.000đ là tiền bị cáo N trích trong số tiền chiếm đoạt được vào ngày 19/10/2020 cho Đ. Vậy số tiền bị cáo Đỗ Tân Thanh N phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bà Lê Thị H là: 175.500.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng). Chị Trần Thị Y yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 80.000.000đ. Xét thấy, yêu cầu bồi thường do bị chiếm đoạt tài sản của những người bị hại là chính đáng. Do đó, căn cứ vào Điều 584 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Mobifone số 0767.402.284, số seri sim: 8401200252293045 và 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Viettel số 0367.865.412, số seri sim: 8984048000056013761 là 02 (hai) sim điện thoại N dùng để đăng ký Internetbanking cho tài khoản ngân hàng V2 số tài khoản 1016116703 mang tên Hồ Văn H3 và tài khoản ngân hàng K2 số tài khoản

19036253479014 mang tên Trương Văn Đ1 mà Đỗ Tân Thanh N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) phong bì niêm phong số 347/PC54 ngày 04/12/2020 đựng mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và chữ ký của giám định viên, gồm các mẫu ký hiệu G1, G3, G4.

- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng (gold), số imei: 356175098606197, gắn sim điện thoại của nhà mạng Viettel số 0392.330.792, số seri sim: 8984048000312296190 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh đen, số imei1: 86016304036415, số imei2: 86016304036148, gắn sim điện thoại của nhà mạng Vietnamobile số 0565.670.985, số seri sim: 89840509201214086079 và 01 (một) thiết bị phát wifi nhãn hiệu TP-Link 4G LTE, màu đen, số imei: 866060029096986, đây là những phương tiện để bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo những tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số imei: 353926106877292, gắn sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone số 0858.933.234, số seri sim: 89840200011157791136; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM-1190, màu đen, số imei1: 355827090009561, số imei2: 355827093009568, gắn sim điện thoại của nhà mạng Mobifone số 0763.463.456 số seri sim: 8401200250155110; 01 (một) máy vi tính xách tay nhãn hiệu HP EliteBook core I5, màu xám cùng bộ sạc;

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150I, biển kiểm soát: 50N1-484.84, màu xanh đen; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 086393 mang tên Nguyễn Thị Bích L2 do Công an quận B4, thành phố Hồ Chí Minh cấp. Qua điều tra xác minh, xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị Bích L2 là chủ sở hữu, vào tháng 02/2020 chị L2 đã bán xe mô tô trên cho bị cáo N nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu xe và bị cáo N sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150I, biển kiểm soát: 50N1-484.84, màu xanh đen nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho Hồ Văn H3: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1, màu đen, số imei1: 867013048268333, số imei2: 867013048268325; 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Viettel số 0345.916.628, số seri sim: 8984048008826680429; 01 (một) CMND mang tên Hồ Văn H3 là tài sản cá nhân của H3.

- Trả cho Trần Quốc Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng số imei: 352083079118063; 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Mobifone số 0901.410.998, số seri sim: 8401190850209428 đều là tài sản cá nhân của Đ.

Hiện các vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[7] Bị cáo Đỗ Tân Thanh N khai được một người nam thanh niên tên Quyết cung cấp ứng dụng Weebly chứa các website giả mạo mà Đỗ Tân Thanh N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch của người này, cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Bị cáo Đỗ Tân Thanh N khai được một nam thanh niên tên Tân mua giúp ma túy cho N, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch của người này, cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Bị cáo Đỗ Tân Thanh N khai sử dụng số tiền chiếm đoạt được để nạp vào chơi game, quá trình điều tra không xác định được cách thức chơi, mức độ thắng thua nên việc này cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với Trần Quốc Đ và Hồ Văn H3 có hành vi giúp bị cáo N tạo tài khoản ngân hàng, rút, chuyển tiền nhưng không biết việc bị cáo N sử dụng các tài khoản ngân hàng trên để thực hiện hành vi phạm tội và không biết số tiền trên do bị cáo N phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có cơ sở do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với Phạm Hữu T3 được bị cáo N nhờ rút tiền mặt và bán trang sức vàng cho bị cáo N nhưng không biết số tiền trên do bị cáo N phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có cơ sở do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với Đinh Thị Cẩm T4 và Nguyễn Hữu Q1 đều không biết bị cáo N cất giấu ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có cơ sở do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với Nguyễn Hữu Q1 khai nhận từ ngày 13/11/2020 đến ở cùng bị cáo N, Q1 có cung cấp thông tin của 01 (một) người bị hại cho bị cáo N để bị cáo N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tuy nhiên qua điều tra xác định bị cáo N không thực hiện được hành vi chiếm đoạt tài sản của người này. Đồng thời Q1 không biết, không tham gia giúp sức cho bị cáo N trong 02 vụ việc chiếm đoạt tài sản trước đó nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có cơ sở do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với Trương Văn Đ1, Ong Ngọc P, Đỗ Vũ T2 không biết việc người khác sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để thực hiện hành vi liên quan đến

việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có cơ sở do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với Tô Cẩm V có hành vi cho bị cáo Đỗ Tân Thanh N mượn tài khoản ngân hàng nhưng không biết việc bị cáo N sử dụng các tài khoản ngân hàng của Vũ để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có cơ sở do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với Lâm Hoàng L, đứng tên chủ tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam nhận chuyển khoản tiền từ bị cáo N, quá trình điều tra chưa làm việc được đối với Long. Vấn đề này, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] Án phí HSST và án phí DSST: Bị cáo Đỗ Tân Thanh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[10] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Tân Thanh N phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ - Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Tân Thanh N 09 (chín) năm tù.

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Tân Thanh N 02 (hai) năm tù.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự:

Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đỗ Tân Thanh N là 11 (mười một) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2020.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584 của Bộ luật dân sự:

Tuyên xử:

- Buộc bị cáo Đỗ Tân Thanh N phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thị H số tiền là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) nhưng được khấu trừ số

tiền 4.500.000đ theo biên lai thu số 007553 ngày 28/2/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vậy số tiền bị cáo Đỗ Tân Thanh N phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bà Lê Thị H là: 175.500.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Đỗ Tân Thanh N phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trần Thị Y số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Mobifone số 0767.402.284, số seri sim: 8401200252293045 và 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Viettel số 0367.865.412, số seri sim: 8984048000056013761; 01 (một) phong bì niêm phong số 347/PC54 ngày 04/12/2020 đựng mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và chữ ký của giám định viên, gồm các mẫu ký hiệu G1, G3, G4.

- Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng (gold), số imei: 356175098606197, gắn sim điện thoại của nhà mạng Viettel số 0392.330.792, số seri sim: 8984048000312296190 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu xanh đen, số imei1: 86016304036415, số imei2: 86016304036148, gắn sim điện thoại của nhà mạng Vietnamobile số 0565.670.985, số seri sim: 89840509201214086079 và 01 (một) thiết bị phát wifi nhãn hiệu TP-Link 4G LTE, màu đen, số imei: 866060029096986.

- Trả lại cho bị cáo N những tài sản cá nhân của bị cáo nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số imei: 353926106877292, gắn sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone số 0858.933.234, số seri sim: 89840200011157791136; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM-1190, màu đen, số imei1: 355827090009561, số imei2: 355827093009568, gắn sim điện thoại của nhà mạng Mobifone số 0763.463.456 số seri sim: 8401200250155110; 01 (một) máy vi tính xách tay nhãn hiệu HP EliteBook core I5 màu xám cùng bộ sạc; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150I, biển kiểm soát: 50N1-484.84, màu xanh đen và 01 (một) giấy đăng

ký xe mô tô số 086393 mang tên Nguyễn Thị Bích Loan do Công an quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Trả cho Hồ Văn H3: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1, màu đen, số imei1: 867013048268333, số imei2: 867013048268325; 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Viettel số 0345.916.628, số seri sim: 8984048008826680429; 01 (một) CMND mang tên Hồ Văn H3.

- Trả cho Trần Quốc Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng số imei: 352083079118063; 01 (một) sim điện thoại của nhà mạng Mobifone số 0901.410.998, số seri sim: 8401190850209428.

(Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/4/2021 và Biên lai thu tiền số 7553 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

4/ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử: Buộc bị cáo Đỗ Tân Thanh N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 12.775.000đ (Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT- Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Bảo Huyền Trân